**CHƯƠNG VII: QUẢ VÀ HẠT**

**Bài 32: CÁC LOẠI QUẢ**

**A. Nội dung:**

**I. Quan sát và tập chia nhóm các loại quả:**

**II. Các loại quả chính:**

**1. Phân biệt quả khô và quả thịt:**

Dựa vào đặc điểm của vỏ quả khi chín, có thể chia quả thành hai nhóm chính là ................................. và ..................................

- *...............................*: khi chín thì vỏ khô, cứng và mỏng.

VD: quả đậu Hà lan, đậu bắp, đậu phộng, chò, dầu…

- *..............................*: khi chín thì mềm, vỏ dày chứa đầy thịt quả.

VD: quả cà chua, chanh, đu đủ, hồng, táo…

**2. Phân biệt các loại quả khô**: Có ............. loại quả khô là:

*- ...................................*: khi chín vỏ quả tự nứt. VD: quả đậu bắp, đậu Hà lan…

*- ............................................:* khi chín vỏ quả không tự nứt. VD: quả chi chi, quả chò…

**3. Phân biệt các loại quả thịt**: Có .............. loại quả thịt là:

*- .......................................*: quả mềm chứa đầy thịt quả. VD: quả chanh, đu đủ…

- *.......................................*: có hạch cứng bọc lấy hạt. VD: quả táo, mơ…

**B. Bài tập:**

1. Vì sao người ta phải thu hoạch đỗ xanh (đậu xanh) và đỗ đen (đậu đen) trước khi quả chín khô?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

2. Người ta dùng những phương pháp nào để bảo quản và chế biến các loại quả thịt?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**C. Dặn dò:**

1. ***Học thuộc bài, làm bài tập phần B.***

2. Đọc trước bài 33.

3……………………………………………………………………………………

**Bài 33: HẠT VÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA HẠT**

**A. Nội dung:**

**I. Các bộ phận của hạt:**

* Hạt gồm các bộ phận là ….., ………… và ……………………………….
* Phôi của hạt gồm …………., …………….., ……………… và …..…………….
* Chất dinh dưỡng dự trữ của hạt chứa trong …….……….. hoặc trong ………………...

**II. Phân biệt hạt một lá mầm và hạt hai lá mầm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hạt hai lá mầm** | **Hạt một lá mầm** |
| - Phôi của hạt có …………………..;- Chất dinh dưỡng dự trữ chứa ở ………….... | - Phôi của hạt chỉ có …………………...- Chất dinh dưỡng dự trữ chứa ở ……………... |

**B. Bài tập:**

1. Vì sao người ta chỉ giữ lại làm giống các hạt to, chắc, mẩy, không bị sứt sẹo và không bị sâu bệnh?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***B. Chú thích hình vẽ (1.5 điểm)***

2. Chú thích hình vẽ:

 Tên hình vẽ ………………………..

 a…………………………………….

 b…………………………………….

 c…………………………………….

 d…………………………………….

 Tên hình vẽ……………………

 1………………..

 a……………….

 b……………….

 c………………..

 d……………….

 2………………

**C. Dặn dò:** . ***Học thuộc bài, làm bài tập phần B.***

**Bài 34: PHÁT TÁN CỦA QUẢ VÀ HẠT**

1. **Nội dung:**

Sự phát tán là hiện tượng quả và hạt được ……………………….……………………………..

**I. Các cách phát tán của quả và hạt:**

- Quả và hạt có nhiều cách phát tán như: phát tán nhờ ……...., nhờ …………, nhờ …………………… và ……………….…

- ………………………….. cũng giúp cho quả và hạt phát tán đi rất xa và phát triển khắp nơi.

**II. Đặc điểm thích nghi với các cách phát tán của quả và hạt:**

Quả và hạt có sự thich nghi với từng cách phát tán:

*- Phát tán nhờ gió*: quả, hạt có …………… hoặc có …………………………….

 VD: quả chò, quả bồ công anh, hạt hoa sữa…

*- Phát tán nhờ động vật*: quả, hạt có …………… hoặc quả có …………………, ……………………… và hạt có vỏ ………............

VD: quả ké, quả trinh nữ, quả ổi, quả nhãn…

*- Tự phát tán*: vỏ quả …………………………… hạt ra ngoài…

 VD: quả bằng lăng, quả đậu xanh…

**B. Bài tập:**

1. Kể tên những quả và hạt có thể tự phát tán mà em biết.

……………………………………………………………………………………..

2. Người ta nói rằng những hạt rơi chậm thường được gió mang đi xa hơn. Điều đó đúng hay sai? Vì sao?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**C. Dặn dò:**

1. ***Học thuộc bài, làm bài tập phần B.***

2. Đọc trước bài 35.

3……………………………………………………………………………………

**Bài 35: NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN CHO HẠT NẢY MẦM**

**A. Nội dung:**

**I. Thí nghiệm về những điều kiện cần cho hạt nảy mầm:**

Muốn hạt nảy mầm cần đảm bảo:

- …………………………… hạt giống (………………, ………………………..)

- Cung cấp đủ …………, …………, ……………….. và ………………………...

**II. Vận dụng hiểu biết về điều kiện nảy mầm của hạt vào sản xuất:**

Khi gieo hạt phải:

* …………………………..;
* …………………………... (chống úng, chống hạn, chống rét…);
* Gieo hạt đúng …………………………………………………....

**B. Bài tập:**

Em hãy thiết kế một thí nghiệm chứng minh sự nảy mầm của hạt phụ thuộc vào chất lượng hạt giống.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**C. Dặn dò:**

1. ***Học thuộc bài, làm bài tập phần B.***

2. Đọc trước bài 36.

3……………………………………………………………………………………

**Bài 36: TỔNG KẾT VỀ CÂY CÓ HOA**

**A. Nội dung:**

**I. CÂY LÀ MỘT THỂ THỐNG NHẤT**

Cây có hoa là một thể thống nhất vì:

* Có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng trong …………………………….
* Có sự thống nhất giữa chức năng của ……………………………………….
* Tác động vào một cơ quan sẽ ………………….đến …….………………. và ………………………………

**II. CÂY VỚI MÔI TRƯỜNG**

Sống trong các …..……………….khác nhau, trải qua quá trình lâu dài, cây xanh đã hình thành một số ……………………….thích nghi.

Nhờ khả năng …………………đó mà cây có thể …………...………………khắp nơi trên trái đất: trong nước, trên cạn, vùng nóng, vùng lạnh

**B. Bài tập:**

1. Vì sao rau trồng trên đất khô cằn, ít được tưới bón thì lá không xanh tốt, cây chậm lớn, năng suất thu hoạch thấp?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

2. Cây sống trong môi trường nước thường có những đặc điểm hình thái như thế nào?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Nêu vài ví dụ về sự thích nghi của các cây ở cạn với môi trường.

……………………………………………………………………………………………

4. Cây sống trong môi trường đặc biệt có những đặc điểm gì? Ví dụ.

Sa mạc ……………………………………………………………………………………

Đầm lầy …………………………………………………………………………………..

**C. Dặn dò:**

1. ***Học thuộc bài, làm bài tập phần B.***

2. Đọc trước bài 37.

3……………………………………………………………………………………